

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:77/2026/DS-ST

Ngày: 08-6-2026

“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Trần Giáp Long

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 5 và 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025; Về việc: *“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:120/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Công ty Cổ phần M. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số X, đường D, phường C, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn A1 P, sinh năm 1986. Địa chỉ liên lạc: Số 485B, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Ngân hàng V. Địa chỉ: Số 89, đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Ngô Nhật L. Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà CiTyHouse, số B, đường Ng, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 62, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2025 của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần M là ông Nguyễn Al P và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Ngô Nhật L trình bày ý kiến:*

Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Bích L có thỏa thuận, ký kết các Hợp đồng cho vay như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022, để Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích L vay số tiền 700.000.000 đồng, mục đích cho vay để thanh toán bất động sản, thời hạn cho vay 300 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,99%/năm và sau đó Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng công bố cộng với biên độ 03%/năm; Lãi suất quá hạn bằng lãi suất trong hạn x 150% và kỳ hạn trả nợ vốn, lãi hàng tháng vào ngày 15 của tháng.

Tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 103,5m², tại thửa số 726, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại địa chỉ khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số DC831128, số vào sổ cấp GCN: CS01649 được cấp ngày 31/5/2021, được chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Bích L vào ngày 08/7/2022 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết và được công chứng, đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

2. Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022, để Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích L vay số tiền 460.000.000 đồng, mục đích cho vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn cho vay 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,3%/năm và sau đó Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất

theo lãi suất của Ngân hàng công bố cộng với biên độ 3,6%/năm; Lãi suất quá hạn bằng lãi suất trong hạn x 150% và kỳ hạn trả nợ vốn, lãi hàng tháng vào ngày 15 của tháng.

Tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 83A-128.57, số khung: RN2B55AA6NM082892, số máy: P520763207 theo Hợp đồng thế chấp số: LN220419560638 ngày 25/4/2022.

3. Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024, đề Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích L vay số tiền 110.000.000 đồng, mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn cho vay 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 12%/năm và sau đó Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng công bố cộng với biên độ 2,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng lãi suất trong hạn x 150%, kỳ hạn trả nợ vốn, lãi hàng tháng vào ngày 15 của tháng.

Tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 103,5m², tại thửa số 726, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại địa chỉ khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số DC831128, số vào sổ cấp GCN: CS01649 được cấp ngày 31/5/2021, được chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Bích L vào ngày 08/7/2022 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết và được công chứng, đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Ngày 28/7/2025, Ngân hàng V thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-M với Công ty Cổ phần M, bán 95% khoản dư nợ vay nêu trên của bà Nguyễn Thị Bích L cho Công ty Cổ phần M.

Tạm tính đến ngày 01/10/2025, bà Nguyễn Thị Bích L còn nợ Công ty Cổ phần M 95% khoản dư nợ vay nêu trên là 1.003.549.603 đồng. Trong đó, nợ vốn vay là 909.885.466 đồng, tiền lãi vay trong hạn, quá hạn là 93.644.137 đồng. Còn nợ lại Ngân hàng V 05% khoản dư nợ vay nêu trên là 52.818.400 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 47.888.709 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 4.929.691 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/6/2026), thì bên vay bà Nguyễn Thị Bích L còn nợ Công ty Cổ phần M 95% khoản dư nợ vay nêu trên là 1.102.481.770 đồng. Trong đó, nợ vốn vay là 909.885.466 đồng, tiền lãi vay trong hạn, quá hạn là 192.596.304 đồng. Còn nợ lại Ngân hàng V 05% khoản dư nợ vay nêu trên là

58.025.356 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 47.888.709 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 10.136.648 đồng.

Vì vậy, nay Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích L thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ nêu trên. Trường hợp không thanh toán thì yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để Công ty Cổ phần M và Ngân hàng thu hồi tiền vốn, lãi vay theo các Hợp đồng vay tín dụng hai bên đã ký kết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Các nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án; Còn bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L nêu trên. Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán số tiền vốn, lãi vay cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và xe ô tô nêu trên của bà Nguyễn Thị Bích L theo các Hợp đồng thế chấp tài sản mà hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Ngô Nhựt L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn bà

Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Ngô Nhật L và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn, lãi vay theo các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường S, thành phố Cần Thơ, nên phía các nguyên đơn đã lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ giải quyết vụ kiện tranh chấp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L về việc thanh toán số tiền vốn, lãi vay theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên mà giữa hai bên ký kết, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện này, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền vốn và lãi vay còn nợ của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.160.507.126 đồng và phía nguyên đơn Ngân hàng V cũng xác định trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị Bích L đã trả được tiền nợ gốc của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tổng cộng là 312.225.825 đồng, còn nợ lại tiền vốn vay của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tổng cộng là 957.774.175 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà các nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số

LN2204195606308 ngày 25/4/2022; Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024; Khế ước nhận nợ ngày 10/11/2022 giữa Ngân hàng V, Chi nhánh Sóc Trăng với bà Nguyễn Thị Bích L; Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng thế chấp số: LN220419560638 ngày 25/4/2022 và hồ sơ đăng ký thế chấp tài sản bảo đảm kèm theo Hợp đồng; Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-M ngày 28/7/2025 giữa Ngân hàng V với Công ty Cổ phần M; Các tài liệu chứng cứ khác (Bút lục số 104 đến 151) và các bảng kê tính lãi chi tiết của từng khoản cho vay của khách hàng bà Nguyễn Thị Bích L. Các tài liệu, chứng cứ này đều thể hiện nội dung bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có vay của Ngân hàng V, Chi nhánh Sóc Trăng số tiền vốn vay 810.000.000 đồng (Khoản vay là 700.000.000 đồng và 110.000.000 đồng) và vay của Ngân hàng V, Chi nhánh Cần Thơ số tiền vốn vay 460.000.000 đồng, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đều có ký tên, nhận nợ. Do trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng của các Hợp đồng cho vay nêu trên thì bà Nguyễn Thị Bích L đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn, chỉ trả được số tiền vốn vay của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên là 312.225.825 đồng, còn nợ lại tiền vốn vay của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tổng cộng là 957.774.175 đồng và đã trả được tiền lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tổng cộng là 331.122.187 đồng, còn nợ lại số tiền vốn vay, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng cộng là 1.160.507.126 đồng, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có vay và còn nợ lại Ngân hàng V, Chi nhánh Sóc Trăng và Chi nhánh Cần Thơ, số tiền vốn vay của 03 Hợp đồng cho vay nêu trên là 957.774.175 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 08/6/2026 là 202.732.951 đồng.

Do bên vay bà Nguyễn Thị Bích L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn định kỳ hàng tháng/lần theo quy định tại mục 6 Điều 1 của 03 Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nêu trên mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết. Đồng thời, ngày 28/7/2025, Ngân hàng V thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-M với Công ty Cổ phần M, bán 95% khoản dư nợ vay nêu trên của bà Nguyễn Thị Bích L cho Công ty Cổ phần M. Do đó, nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm của 03 Hợp đồng

cho vay nêu trên theo tỷ lệ mua bán nợ hai bên thỏa thuận, ký kết là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của các nguyên đơn thì thấy: Do bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 2 các Hợp đồng cho vay mà hai bên thỏa thuận, ký kết nêu trên. Đồng thời, để bảo đảm thanh toán số tiền vốn và lãi của Hợp đồng cho vay nêu trên giữa Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Bích L đã thỏa thuận, ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN220419560638 ngày 25/4/2022. Xét về hình thức, nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô giữa hai bên thỏa thuận, ký kết đều được công chứng theo quy định, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất được đăng ký thế chấp tại Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và tài sản thế chấp là xe ô tô được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định (bút lục 114 đến 137), nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và Hợp đồng thế chấp xe ô tô nêu trên giữa hai bên thỏa thuận, ký kết là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật. Do bên thế chấp bà Nguyễn Thị Bích L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp tài sản đã ký nên bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng V và bên mua nợ Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi tiền vốn và lãi vay theo các Hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cũng như xe ô tô nêu trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V được chấp nhận và chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải

quyết vụ án và quan điểm nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2024.

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V số tiền vốn vay và lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn tính đến ngày 08/6/2026 của các Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024 với tổng số tiền là 1.160.507.126 đồng. Trong đó, tiền vốn vay còn nợ là 957.774.175 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 08/6/2026 là 202.732.951 đồng. Cụ thể:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M 95% số tiền vốn vay và lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn tính đến ngày 08/6/2026 của các Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024 với tổng số tiền là

1.102.481.770 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 909.885.466 đồng và tiền lãi vay trong hạn, quá hạn là 192.596.304 đồng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng V 05% số tiền vốn vay và lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn tính đến ngày 08/6/2026 của các Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024 với tổng số tiền là 58.025.356 đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 47.888.709 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 10.136.648 đồng.

1.2. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L chậm thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên cho các nguyên đơn thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo các Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022 và Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024, mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 09/6/2026 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền vốn, lãi vay nêu trên. Do các Hợp đồng tín dụng nêu trên hai bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Bích L phải tiếp tục thanh toán cho các nguyên đơn cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

2. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L không thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V được quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thanh toán số tiền vốn và lãi vay của các Hợp đồng cho vay số LN2210317274034 ngày 10/11/2022; Hợp đồng cho vay số LN2204195606308 ngày 25/4/2022; Hợp đồng cho vay số LN2404112317736 ngày 19/4/2024 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN220419560638 ngày 25/4/2022 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết như sau:

Tài sản thế chấp:

2.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 103,5m², tại thửa số 726, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại địa chỉ khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số

DC831128, sổ vào sổ cấp GCN: CS01649 được cấp ngày 31/5/2021, được chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Bích L vào ngày 08/7/2022 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2210317274034 ngày 10/11/2022.

(Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ).

2.2. Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển số 83A-128.57, số khung: RN2B55AA6NM082892, số máy: P520763207, do bà Nguyễn Thị Bích L đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Hợp đồng thế chấp số: LN220419560638 ngày 25/4/2022.

3. Về án phí sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp:

3.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 46.815.214 đồng.

3.2. Nguyên đơn Công ty Cổ phần M được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.053.244 đồng theo biên lai thu số 0012466 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

3.3. Nguyên đơn Ngân hàng V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.320.460 đồng theo biên lai thu số 0012468 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

3.4. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp là 200.000 đồng. Do nguyên đơn Công ty Cổ phần M đã nộp tạm ứng, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ nộp lại số tiền 200.000 đồng để trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với nguyên đơn Ngân hàng V và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự thủ tục, phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 5-Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 5-Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Sa Pha